Số: 4069/QĐ-BNNMT
Số: 6629/UBND-TTPVHCC Thời gian ký: 2026-01-26T16:57:07+07:00

Phụ lục

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục TTHC theo hướng sử dụng, khai thác dữ liệu đã được công bố tại các cơ sở dữ liệu quốc gia chuyên ngành

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
B	**Thủ tục hành chính cấp tỉnh**				
1	1.003650	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	Thuỷ sản và Kiểm ngư	- Khoản 2 Điều 3, khoản 10 Điều 4 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Điều 19 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026. - Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thuỷ sản.	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
2	1.003634	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản	Thuỷ sản và Kiểm ngư	- Khoản 2 Điều 3, khoản 10 Điều 4 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Điều 20 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh

2. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
B	**Thủ tục hành chính cấp tỉnh**				

1	1.004694	Công bố mở cảng cá loại I, loại II	Thuỷ sản và Kiểm ngư	- Điều 28 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026. - Khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026.	Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh
C	**Thủ tục hành chính cấp xã**				
1	1.004478	Công bố mở cảng cá loại III	Thuỷ sản và Kiểm ngư	- Điều 28 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026. - Khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. Tên thủ tục: Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thuỷ sản (mã TTHC: 1.003650)

1. Trình tự, thủ tục

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh bằng hình thức trực tiếp tại Bộ phận một cửa; hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp tại Bộ phận một cửa; hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật, các thành phần hồ sơ là bản gốc hoặc bản chính hoặc bản sao y hoặc bản sao chứng thực;

- Trường hợp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, các thành phần hồ sơ là bản gốc được xác lập trên môi trường điện tử hoặc bản gốc, bản chính được scan theo quy định.

b) Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa; trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh cấp đăng ký tàu cá trên địa bàn làm thủ tục đăng ký, vào Sổ đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản và cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản theo Mẫu số 05.ĐKT Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 và cài đặt Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá/tàu nuôi trồng thủy sản điện tử trên thiết bị điện tử do chủ tàu cung cấp theo Mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026; trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Các thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ

của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ, bao gồm

3.1) Đối với tàu cá đóng mới gồm:

a) Tờ khai đăng ký theo Mẫu số 02a.ĐKT Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026;

b) Bản chính Giấy chứng nhận xuất xưởng do chủ cơ sở đóng tàu cấp theo Mẫu số 03.ĐKT Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026;

c) Thông tin của Biên lai nộp thuế trước bạ (số, ngày cấp, nơi cấp) do cơ quan thuế phát hành hoặc bản chính Biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ quan thuế;

d) Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu);

đ) Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá còn hiệu lực theo Mẫu số 05.BĐ Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên. Biên bản kiểm tra tàu theo Mẫu số 04p.BĐ Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 đối với tàu có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét.

3.2) Đối với tàu cá cải hoán gồm:

a) Tờ khai đăng ký theo Mẫu số 02a.ĐKT, Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026;

b) Thông tin của Biên lai nộp thuế trước bạ (số, ngày cấp, nơi cấp) do cơ quan thuế phát hành hoặc bản chính Biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ quan thuế;

c) Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu);

d) Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá còn hiệu lực theo Mẫu số 05.BĐ Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên. Biên bản kiểm tra tàu theo Mẫu số 04p.BĐ Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 đối với tàu có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét.

đ) Giấy chứng nhận cải hoán đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên theo Mẫu số 04.ĐKT Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026;

e) Giấy chứng nhận đăng ký cũ *(chỉ yêu cầu trong trường hợp không khai thác được từ cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia).*

3.3) Đối với tàu cá mua bán, tặng cho trong nước, gồm:

a) Tờ khai đăng ký theo Mẫu số 02a.ĐKT, Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026;

b) Thông tin của Biên lai nộp thuế trước bạ (số, ngày cấp, nơi cấp) do cơ quan thuế phát hành hoặc bản chính Biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ quan thuế;

c) Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu);

d) Giấy tờ chuyển nhượng quyền sở hữu tàu theo quy định;

đ) Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cũ *(chỉ yêu cầu trong trường hợp không khai thác được từ cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia)* kèm theo hồ sơ đăng ký gốc của tàu;

e) Giấy chứng nhận xóa đăng ký đối với trường hợp mua bán ngoài tỉnh, thành phố;

3.4) Đối với tàu cá nhập khẩu, tặng cho, viện trợ, gồm:

a) Tờ khai đăng ký theo Mẫu số 02a.ĐKT, Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026;

b) Thông tin của Biên lai nộp thuế trước bạ (số, ngày cấp, nơi cấp) do cơ quan thuế phát hành hoặc bản chính Biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ quan thuế;

c) Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu);

d) Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá còn hiệu lực theo Mẫu số 05.BĐ Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên. Biên bản kiểm tra tàu theo Mẫu số 04p.BĐ Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 đối với tàu có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét.

đ) Giấy chứng nhận xóa đăng ký kèm theo bản sao có chứng thực bản dịch tiếng Việt đối với tàu cá, đã qua sử dụng;

e) Bản sao có chứng thực Tờ khai hải quan có xác nhận đã hoàn thành thủ tục hải quan;

3.5) Đối với tàu cá thuộc diện thuê tàu trần, gồm:

a) Tờ khai đăng ký theo Mẫu số 02a.ĐKT, Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026;

b) Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu);

c) Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu cá còn hiệu lực theo Mẫu số 05.BĐ Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên. Biên bản kiểm tra tàu theo Mẫu số 04p.BĐ Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 đối với tàu có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét.

d) Giấy chứng nhận xóa đăng ký kèm theo bản sao có chứng thực bản dịch tiếng Việt đối với tàu cá, tàu công vụ thủy sản đã qua sử dụng;

đ) Bản sao có chứng thực Tờ khai hải quan có xác nhận đã hoàn thành thủ tục hải quan;

e) Bản chính hợp đồng thuê tàu trần.

3.6) Đối với tàu cá trường hợp chủ tàu thay đổi nơi cư trú ngoài tỉnh, thành phố, gồm:

a) Tờ khai đăng ký theo Mẫu số 02a.ĐKT, Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026;

b) Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu);

c) Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cũ *(chỉ yêu cầu trong trường hợp không khai thác được từ cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia)* kèm theo hồ sơ đăng ký gốc của tàu;

d) Giấy chứng nhận xóa đăng ký.

3.7) Đối với tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản đang hoạt động trước ngày Thông tư này có hiệu lực

a) Tờ khai đăng ký theo Mẫu số 02c.ĐK Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026;

b) Thông tin của Biên lai nộp thuế trước bạ (số, ngày cấp, nơi cấp) do cơ quan thuế phát hành hoặc bản chính Biên lai nộp thuế trước bạ của tàu hoặc bản chính Tờ khai lệ phí trước bạ của tàu có xác nhận của cơ quan thuế;

c) Ảnh màu (9 x 12 cm, chụp toàn tàu theo hướng 2 bên mạn tàu);

d) Bản sao chụp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu còn hiệu lực theo Mẫu số 05.BĐ Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 đối với tàu có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên. Biên bản kiểm tra tàu theo Mẫu số 04p.BĐ Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 đối với tàu có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét.

4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản

8. Phí, lệ phí (nếu có): Chưa có văn bản quy định

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 04p.BĐ Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026; Mẫu số 05.BĐ Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026; Mẫu số

02a.ĐK Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026; Mẫu số 02c.ĐK Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026; Mẫu số 03.ĐKT Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026; Mẫu số 04.ĐKT Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026; Mẫu số 05.ĐKT Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026; Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026.

10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 146/2025/QH15;

- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu .

- Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về đăng kiểm viên tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật; đăng ký, xóa đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; treo cờ và đánh dấu tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; nhập khẩu tàu cá; phân loại cảng cá; công bố mở, đóng cảng cá; công bố khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

- Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thuỷ sản.

Mẫu số 02a.ĐKT

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TÀU CÁ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TÀU CÁ

Kính gửi: .....…

Họ tên người đứng khai:.....…….
Thường trú tại: .....……
Số CCCD/CC:…….....……
Số điện thoại:……
Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá với nội dung sau:

1. Đặc điểm cơ bản của tàu như sau:

Tên tàu: ….....; Công dụng (nghề):….....
Năm, nơi đóng: ….....
Cảng đăng ký: ….....
Thông số cơ bản của tàu (m): L_{max} =…....…; B_{max} =…...…..; D =…….
L_{tk} =……..; B_{tk}…=…….....; d =…....…….
Vật liệu vỏ: ….....; Tổng dung tích (GT): ….....
Trọng tải toàn phần, *(DW):* ….....Số thuyền viên,*người*….....
Nghề kiêm:….....
Vùng hoạt động:….....

Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất định mức, *kW*	Vòng quay định mức, *rpm*	Ghi chú

2. Họ tên, địa chỉ của từng chủ sở hữu (*Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ*)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Chứng minh nhân dân/căn cước công dân

Tôi xin cam đoan sử dụng tàu đúng nội dung đã đăng ký và chấp hành đúng các quy định của pháp luật Nhà nước.

ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 02c.ĐKT

MẪU TỜ KHAI ĐĂNG KÝ ĐỐI VỚI TÀU PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ TÀU PHỤC VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Kính gửi: .....…

Họ tên người đứng khai:.....

Thường trú tại: .....

Số CCCD/CC:.....…….

Số điện thoại:……..

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản với nội dung sau:

1. Đặc điểm cơ bản của tàu

- Tên tàu: ….....

- Công dụng:….....….....

- Chủ tàu: …….

- Khu vực nuôi trồng thủy sản: …....., theo giấy phép số: ……, ngày …

Do ……..……cấp.

Thông số cơ bản của tàu (m): Lmax=…....…; Bmax=…...…..; D=……

Ltk =……..; Btk…=……....; d=…....…

Vật liệu vỏ: ….....; Tổng dung tích (GT): ….....

Trọng tải toàn phần, *(DW):* ….....Số thuyền viên, *người*….....

- Máy chính:

TT	Hãng/nước sản xuất	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất định mức, *kW*	Vòng quay định mức, *rpm*

2. Nguồn gốc tàu[1] *(ghi rõ tên, địa chỉ cơ sở nơi tàu được đóng mới hoặc tên địa chỉ chủ tàu bán, tặng, cho nếu tàu được mua, nhận tặng cho. Ghi rõ năm đóng mới, cải hoán hoặc mua, nhận tặng cho)*:

……

……

[1] *Áp dụng đối với tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản đang hoạt động chưa đăng ký*

- Hồ sơ kèm theo (nếu có), gồm:

Giấy tờ mua bán theo quy định của pháp luật.

Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký cũ (đối với trường hợp mua, nhận tặng cho).

- Các giấy tờ hợp pháp khác

.....

.....

- Hiện tại tàu thuộc sở hữu của ..... và không có tranh chấp với bất cứ tổ chức cá nhân nào về quyền sở hữu.

3. Tôi xin cam đoan

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai.

b) Chấp hành đúng các quy định của pháp luật về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, không sử dụng tàu để tham gia hoạt động khai thác thủy sản./.

CHỦ TÀU

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 03.ĐKT

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG

CƠ SỞ ĐÓNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /GCNXX *……, ngày… tháng … năm 20..*

GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XƯỞNG

Tên sản phẩm:…….....
Nơi đóng:…….....
Địa chỉ:…….....
Năm đóng:…….....
Ký hiệu thiết kế:…….....
Đơn vị thiết kế thiết kế:…….....
Cơ sở đăng kiểm: .....
Thông số cơ bản của tàu: Lmax=……; Bmax=……..; D=……
Ltk =……...; Btk...=….....; d=…….
Vật liệu vỏ:……; cấp tàu:……..……
Công dụng (nghề): .....
Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất (kW)	Năm chế tạo	Nơi chế tạo

Đã hoàn thành việc đóng mới, đủ điều kiện xuất xưởng./.

CƠ SỞ ĐÓNG TÀU
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 04.ĐKT

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CẢI HOÁN, SỬA CHỮA TÀU

CƠ SỞ ĐÓNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phú
Số: /GCNXX	*……, ngày…tháng…năm…*

GIẤY CHỨNG NHẬN CẢI HOÁN, SỬA CHỮA TÀU

Tên sản phẩm:……
Nơi cải hoán, sửa chữa:……
Địa chỉ:……
Thời gian thực hiện: từ ngày ... tháng ... năm.. đến ngày ... tháng ...năm…
Ký hiệu thiết kế:…….
Đơn vị thiết kế:……..
Cơ sở đăng kiểm phê duyệt thiết kế: ……...……
Thông số cơ bản trước cải hoán/sửa chữa (m):

L_{max}=……; B_{max}=……..; D=……
L_{tk} =……...; B_{tk}...=…….....; d=…….....

Vật liệu vỏ:……, Cấp tàu:……
Công dụng (nghề): .....
Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất (kW)	Năm chế tạo	Nơi chế tạo

Thông số cơ bản sau cải hoán/ sửa chữa (m):

L_{max}=……; B_{max}=…….; D=……
L_{tk} =……...; B_{tk}...=…….....; d=……...

Vật liệu vỏ:……, Cấp tàu:……
Công dụng (nghề): .....
Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất (kW)	Năm chế tạo	Nơi chế tạo

Đã hoàn thành việc cải hoán/ sửa chữa, đủ điều kiện xuất xưởng./.

CƠ SỞ ĐÓNG TÀU
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 04p.BĐ

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA TÀU CÁ CÓ CHIỀU DÀI LỚN NHẤT DƯỚI 12 MÉT

CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /ĐKTC…

……, ngày ….. tháng … năm 20…

BIÊN BẢN KIỂM TRA TÀU CÁ

(Tàu có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét)

Tên tàu:…….....…, Số đăng ký(*): ..……

Nơi kiểm tra:.....……..…...……

Theo yêu cầu:…….....…… ; Ngày …… tháng …… năm…...…

Của:…….....……

Chúng tôi gồm:…….....…….……

Đăng kiểm viên của:……..…….....…….……

Tiến hành kiểm tra và xác nhận tàu cá có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên tàu: ….....; Công dụng (nghề):….....

Năm, nơi đóng: ….....

Nơi đăng ký(*): ….....

Thông số cơ bản của tàu (m): Lmax=…...…; Bmax=…..…..; D=……

Vật liệu vỏ: ….....; Nghề kiêm: ….....

Máy chính:

TT	Ký hiệu máy	Số máy	Công suất định mức, *kW*	Vòng quay định mức, *rpm*

Họ tên, chữ ký những người có mặt khi kiểm tra:

……

……

Biên bản này được lập 02 bản: Chủ tàu 01 bản, đăng kiểm tàu cá 01 bản.

CHỦ TÀU/ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU **ĐĂNG KIỂM VIÊN**

(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: (*) Ghi trong trường hợp cải hoán.

Mẫu số 05.BĐ

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT TÀU CÁ

CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ
Số:...../ĐKTC
N^{0}

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Indenpendence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT TÀU CÁ
Technical and safety certificate of fishing vessel

Tên tàu:…… Số đăng ký: ..... Hô hiệu: .....
Name of vessel…… *Registration number…….* *Call sign*.....
Chủ tàu:(*Vessel's owner)*……..… Quốc tịch: (*Flag*).....
Địa chỉ: (*Address*)…….…….....
Năm và nơi đóng: (*Year and Place of Build)*.....
Công dụng (nghề): …… Vật liệu thân, vỏ: ……
Used for (fishing gear)…… *Materials*……..
Tổng dung tích: ..... Trọng tải toàn phần: ..... Số thuyền viên: .....
Gross tonnage……. *Deadweight*…… *Number of crew*……
Chiều dài, L_{max}: ....(m) Chiều rộng, B_{max}: .....(m) Chiều cao mạn, D: .....(m)
Length overal…… *Breadth overal*…… *Draught*……
Chiều dài thiết kế, L_{tk}: ...(m) Chiều rộng thiết kế, B_{tk}: .....(m) Chiều chìm, d: .....(m)
Length……. *Breadth*……. *Depth*……
Tổng công suất máy chính, Ne (KW): …..... Số lượng máy chính:…….
Total Power…….. *Number of Engines*……

TT	**Ký hiệu máy** *Type of machine*	**Số máy** *Number engines*	**Công suất, Ne (*kW*)** *Power*	**Năm và nơi chế tạo** *Year and Place of Build*

- Căn cứ vào quy phạm và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành của Nhà nước và biên bản kiểm tra kỹ thuật số ...../ĐKTC, ngày ..... tháng ..... năm .....
Pursuant to the vessel's technical check minute no:..... dated on .....

Đăng kiểm tàu cá chứng nhận:
Fishing vessel register certify that
- Trạng thái kỹ thuật của tàu: (*Technical state of the fishing vessel)*…….

- Cấp tàu *The class*	**Không hạn chế** *Unlimited*	**Hạn chế I** *Limitations I*	**Hạn chế II** *Limitations II*	**Hạn chế III** *Limitations III*

Được phép hoạt động tại:…….....
Allowed to operate at……
Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến: ngày ..... tháng ..... năm .....
This certificate is valid until *Date*……

Cấp tại ....., ngày ….tháng…..năm……
Issued at ……. Date……

CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TÀU CÁ
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: (*) Gạch hoặc xóa bỏ chỗ không phù hợp.

Mẫu số 05.ĐKT

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TÀU CÁ/TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Nº .....



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TÀU CÔNG VỤ THỦY SẢN
REGISTRATION CERTIFICATE OF SHIPS DUTY FISHERIES

Chứng nhận tàu công vụ thủy sản có các thông số dưới đây đã được đăng ký vào Sổ Đăng ký tàu cá Việt Nam:

Hereby certifies that the Ships duty fisheries with the following specifications has been registered into The Vietnam National Vessel Registration Book:

Tên tàu: *Name of Vessel*	Hô hiệu: *Signal Letters*
Chủ tàu: *Vessel owner*	Nơi thường trú: *Residential Address*
Số CCCD/CC/ĐKKD *Identity card*	Công dụng (nghề): *Used for (fishing gear)*
Tổng dung tích, GT: *Gross Tonnage*	Trọng tải toàn phần (DW): tấn *Dead weight*
Chiều dài L_{max}, m: *Length overal*	Chiều rộng B_{max}, m: *Breadth overal*
Chiều dài thiết kế L_{tk}, m: *Length*	Chiều rộng thiết kế B_{tk}, m: *Breadth*
Chiều cao mạn D, m: *Draught*	Chiều chìm d, m: *Depth*
Kiểu tàu: *Type of Vessel*	Tốc độ tự do hl/h: *Speed*
Năm và nơi đóng: *Year and Place of Build*	Vật liệu vỏ: *Materials*
Số lượng máy: *Number of Engines*	Tổng công suất (kW): *Total power*

Ký hiệu máy *Type of machine*	Số máy *Number engines*	Công suất (kW) *Power*	Năm và nơi chế tạo *Year and place of manufacture*
.....	.....	.....	.....

Cảng đăng ký: *Port Registry*	Cơ sở đăng kiểm tàu cá: *Register of Vessels*
Số đăng ký: *Number or registry*	
Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến(***):… *This certificate is valid until*	*Cấp tại …, ngày ….tháng…năm……..* *Issued at… Date* **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ TÀU** *(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Phụ lục VI
MẪU SỔ DANH BẠ THUYỀN VIÊN TÀU CÁ/ TÀU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN ĐIỆN TỬ

1. Mặt ngoài của giao diện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SỔ DANH BẠ
THUYỀN VIÊN TÀU CÁ/TÀU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN ĐIỆN TỬ*

Số đăng ký: ……..
Chủ tàu:……

Số sổ:**.....**

Năm**…….**

** Sổ Danh bạ thuyền viên điện tử thay thế nội dung quản lý danh sách thuyền viên tại cảng và tại trạm kiểm soát Biên phòng trong phần mềm eCDT và Sổ danh bạ thuyền viên bản giấy để kiểm soát danh sách thuyền viên tại cảng và tại trạm kiểm soát Biên phòng.*

2. Danh sách đăng ký thuyền viên (trang thứ hai của giao diện)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh cá nhân	Chức danh	Số văn bằng/Chứng chỉ	Ghi chú
1						
2						
3						
…						
…						

Trạm kiểm soát Biên phòng …… **Đồn Biên phòng** …….

Vào lúc ….. giờ …. phút, Ngày ..... tháng …... năm ……..…..

Đã kiểm tra tàu và xác nhận trên Hệ thống truy xuất nguồn gốc khai thác thủy sản điện tử (nội dung liên quan đến Sổ Danh bạ thuyền viên tàu cá/tàu nuôi trồng thủy sản điện tử) những thông tin sau:

1. Về hồ sơ giấy tờ của tàu khi qua Trạm Biên phòng, gồm: Giấy đăng ký, Giấy phép khai thác, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá (nếu có): phù hợp theo quy định pháp luật.

2. Về thuyền viên trên tàu: phù hợp với thông tin trên Sổ Danh bạ thuyền viên tàu cá/tàu nuôi trồng thủy sản điện tử.

3. Về sản phẩm khai thác thủy sản trên tàu: không/có.

4. Về trang thiết bị an toàn, tình trạng hoạt động của thiết bị giám sát hành trình đối với tàu cá từ 15 mét trở lên; đánh dấu tàu cá; kẻ, viết số đăng ký: phù hợp theo quy định pháp luật.

Đủ/không đủ điều kiện để xuất/nhập qua trạm (nhấn nút đồng ý cho qua hoặc không đồng ý cho qua Trạm)

Lưu ý:

1. Số lượng, chức danh thuyền viên do chủ tàu quyết định nhưng phải đảm bảo định biên an toàn tối thiểu tàu cá theo quy định (chưa áp dụng đối với tàu nuôi trồng thủy sản).

2. Khi có sự thay đổi thuyền viên trên tàu cá, chủ tàu/thuyền trưởng xóa tên, thông tin của thuyền viên rời tàu, điền tên và thông tin của thuyền viên mới vào Danh sách đăng ký thuyền viên.

3. Trước tối thiểu 1 giờ khi tàu đi qua Trạm Biên phòng, Chủ tàu/thuyền trưởng gửi Sổ Danh bạ thuyền viên tàu cá/tàu nuôi trồng thủy sản điện tử đến Trạm Biên phòng để yêu cầu được xuất/nhập qua Trạm thông qua môi trường mạng.

4. Khi tàu đi qua Trạm, cán bộ chức năng của Trạm Biên phòng rà soát các giấy tờ liên quan đến tàu trên cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase) và kiểm tra thuyền viên, trang thiết bị, đánh dấu tàu cá/tàu nuôi trồng thủy sản trên thực tế. Nếu các thông tin trùng khớp, đáp ứng được yêu cầu về phương tiện, con người, sản phẩm thủy sản thì cập nhật các thông tin và nhấn nút cho phép tàu qua trạm.

II. Tên thủ tục: Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thuỷ sản (Mã TTHC: 1.003634)

1. Trình tự, thủ tục

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đến cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh bằng hình thức trực tiếp tại Bộ phận một cửa; hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp tại Bộ phận một cửa; hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật, các thành phần hồ sơ là bản gốc hoặc bản chính hoặc bản sao y hoặc bản sao chứng thực;

- Trường hợp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, các thành phần hồ sơ là bản gốc được xác lập trên môi trường điện tử hoặc bản gốc, bản chính được scan theo quy định.

b) Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa; trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia;

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh cấp đăng ký tàu cá trên địa bàn cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Các thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ, bao gồm

a) Tờ khai đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, theo Mẫu số 07.ĐKT Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026;

b) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá *(chỉ yêu cầu trong trường hợp không khai thác được từ cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia)* hoặc Giấy xác nhận đã đăng ký; trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá bị mất, chủ tàu phải khai báo và nêu rõ lý do;

c) Ảnh màu hai bên mạn tàu (9 x 12 cm).

4. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thuỷ sản

8. Phí, lệ phí (nếu có): Chưa có văn bản quy định

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 07.ĐKT VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026.

10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 146/2025/QH15;

- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

- Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026 quy định về đăng kiểm viên tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật; đăng ký, xóa đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; treo cờ và đánh dấu tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; nhập khẩu tàu cá; phân loại cảng cá; công bố mở, đóng cảng cá; công bố khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

Mẫu số 07.ĐKT

MẪU TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TÀU CÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TÀU CÁ

Kính gửi: .....

Họ tên người khai:.....
Thường trú tại: .....
Số CCCD/CC:…….....…
Số điện thoại:……
Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá với nội dung sau:

1. Đặc điểm cơ bản của tàu:

Tên tàu: .....; Số đăng ký:…….....
Năm, nơi đóng:.....
Nơi đăng ký:.....
Thông số cơ bản của tàu: L_{max} =……; B_{max} =……..; D =…….
Ltk =……...; Btk...=….....; d=……
Vật liệu vỏ: .....; Tổng dung tích (GT): .....
Trọng tải toàn phần, *tấn:* .....Số thuyền viên,*người*.....
Nghề chính: .....Nghề kiêm:.....
Vùng hoạt động:.....

Máy chính:

TT	**Ký hiệu máy**	**Số máy**	**Công suất định mức,** *kW*	**Vòng quay định mức**, *rpm*	**Ghi chú**

2. Họ tên, địa chỉ của từng chủ sở hữu (*Nếu tàu thuộc sở hữu nhiều chủ*)(**):

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Căn cước công dân	Giá trị cổ phần

3. Lý do đề nghị cấp lại: .....

Tôi xin cam đoan những nội dung nêu trên là đúng sự thật.

ĐẠI DIỆN CHỦ TÀU
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

III. Tên thủ tục: Công bố mở cảng cá loại I, loại II (Mã TTHC: 1.004694)

1. Trình tự, thủ tục

a) Tổ chức quản lý cảng cá nộp hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng hình thức trực tiếp tại Bộ phận một cửa; hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp tại Bộ phận một cửa; hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật, các thành phần hồ sơ là bản gốc hoặc bản chính hoặc bản sao y hoặc bản sao chứng thực;

- Trường hợp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, các thành phần hồ sơ là bản gốc được xác lập trên môi trường điện tử hoặc bản gốc, bản chính được scan theo quy định.

b) Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa; trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính xem xét hồ sơ; tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá (trong trường hợp cần thiết), khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định công bố mở cảng cá (đối với cảng loại I và cảng loại II) theo Mẫu số 02.CC Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026. Trường hợp không công bố mở cảng cá, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày Quyết định công bố mở cảng cá được ban hành, cơ quan có thẩm quyền thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Các thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; hoặc Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ, bao gồm

a) Đơn đề nghị công bố mở cảng cá theo Mẫu số 01.CC Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026;

b) Văn bản thành lập Tổ chức quản lý cảng cá;

c) Văn bản thể hiện quyền sử dụng vùng đất của cảng;

d) Biên bản nghiệm thu đã hoàn thành công trình đưa vào sử dụng cảng cá.

đ) Thông báo về luồng của cảng và vùng nước trước cầu cảng.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố mở cảng cá được ban hành

8. Phí, lệ phí (nếu có): Chưa có văn bản quy định

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01.CC Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026; Mẫu số 02.CC Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026

10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 146/2025/QH15;

- Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về đăng kiểm viên tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật; đăng ký, xóa đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; treo cờ và đánh dấu tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; nhập khẩu tàu cá; phân loại cảng cá; công bố mở, đóng cảng cá; công bố khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.

Mẫu số 01.CC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ MỞ CẢNG CÁ

Kính gửi: ……

Tổ chức quản lý cảng cá: …….
Địa chỉ trụ sở:…….
Văn bản thành lập: .....
Số điện thoại:…….Email…… Tần số liên lạc……
Đề nghị được công bố mở cảng cá với các thông tin như sau:
1. Tên cảng cá: …….Loại cảng cá: ……
2. Địa chỉ cảng cá: ……
3. Chiều dài cầu cảng (mét): ……;
4. Tọa độ: Vĩ độ: ……..N; Kinh độ:……..E
5. Độ sâu trước cầu cảng (mét) …….
6. Độ sâu vùng nước đậu tàu (mét):…….
7. Thông tin về luồng vào cảng cá:
- Tọa độ điểm đầu của luồng: Vĩ độ:…….N; Kinh độ: ……E;
- Độ sâu luồng (mét): ……; Chiều rộng luồng (mét):…….
8. Tổng diện tích vùng đất cảng (hecta): ……
9. Tổng diện tích vùng nước cảng (hecta):……..
10. Lượng hàng thuỷ sản (được thiết kế) qua cảng (tấn/năm): ……..
11. Thời gian cảng cá bắt đầu hoạt động (ngày/tháng/năm): ……
12. Hồ sơ gửi kèm theo gồm:
a) ……
b) ……
(Phương án khai thác cảng cá; danh mục các trang thiết bị chủ yếu phục vụ cho bốc dỡ hàng hóa đối với cảng cá loại I, II tại Phụ lục kèm theo đơn này).
Chúng tôi cam đoan và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định về cảng cá và pháp luật khác có liên quan. Đề nghị quý cơ quan xem xét, công bố mở cảng cá.

……, ngày..... tháng.... năm…..
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục

(Kèm theo Đơn đề nghị công bố mở cảng cá ngày ... tháng……năm...)

A. PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC CẢNG CÁ

I. NHIỆM VỤ CẦN THỰC HIỆN

Tổ chức quản lý cảng cá cần bố trí đủ nhân sự thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau:

1. Điều độ, hướng dẫn, sắp xếp phương tiện ra, vào cảng, neo đậu trong vùng nước cảng cá

- Bảo đảm có bộ phận tiếp nhận thông tin tàu cập cảng, lưu trữ thông tin, thông báo cho các bộ phận có liên quan;

- Bảo đảm có bộ phận hướng dẫn tàu cập cảng, bố trí neo đậu, bốc dỡ sản phẩm...

2. Tổ chức thực hiện giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng

- Thu nhận nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản của tàu cá vào cảng;

- Trực tiếp giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng, lưu trữ dữ liệu;

- Ghi biểu mẫu thống kê nghề cá thương phẩm; thống kê sản lượng thủy sản qua cảng;

- Tổng hợp, báo cáo; lưu trữ dữ liệu theo quy định……

3. Xác nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định

Cấp giấy biên nhận, cấp Giấy xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản từ khai thác, lưu trữ dữ liệu.... (nếu có).

4. Phối hợp tham gia công tác kiểm tra, giám sát tại cảng cá

- Bố trí văn phòng, trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát tại cảng;

- Cung cấp thông tin cho cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tàu cá tại cảng;

- Cử người tham gia kiểm tra, giám sát....

5. Thông tin

Thông tin về tình hình thời tiết trên hệ thống thông tin của cảng cá; tổ chức trực ban và treo tín hiệu cảnh báo khi có thiên tai theo quy định; thông báo danh sách tàu cá, số người trên tàu đang neo đậu tại vùng nước cảng; tổng hợp, báo cáo theo quy định...

6. Duy tu, bảo dưỡng và duy trì điều kiện hoạt động của cảng

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng cảng cá đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động trong cảng và các nhiệm vụ khác được phân công....

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân thuộc tổ chức quản lý cảng cá để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên Mục I.

III. NỘI DUNG KHÁC

…..

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Định kỳ hàng năm, 5 năm, tổ chức quản lý cảng cá tiến hành đánh giá kết quả thực hiện Phương án đã được phê duyệt, báo cáo các cơ quan có liên quan.

B. DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ CHỦ YẾU PHỤC VỤ CHO BỐC DỠ HÀNG HÓA (ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CẢNG CÁ LOẠI I, II)

TT	Tên trang thiết bị	Công suất/ năng lực	Cảng cá Loại ….
1	Cần cẩu cố định hoặc di động		
2	Xe nâng hàng		
3	Băng tải		
4	Xe đẩy hàng		
5	Cầu xe nâng		
6	Phương tiện vận chuyển hàng hóa		
7	Trạm cân		
...	Khác		

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 02.CC

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (*)** **-------** Số: …/QĐ-…..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** *…., ngày …. tháng … năm …..*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố mở cảng cá

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THẨM QUYỀN BAN HÀNH (*) ……..

Căn cứ .....

Căn cứ ……..

Xét đề nghị của ……

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mở cảng cá (tên cảng cá): ……

Địa chỉ: ……..

Số điện thoại: …….Email …….Tần số liên lạc……

1. Loại cảng cá *(I, II, III)*: …….

2. Tọa độ vị trí của cảng cá: Vĩ độ: ……N; Kinh độ: ……..E

3. Thông số kỹ thuật của cầu cảng:

a) Cầu cảng số 1:…

+ Vị trí điểm đầu của luồng, độ sâu, chiều rộng luồng vào cầu cảng:….

+ Chiều dài cầu cảng: .....

+ Độ sâu vùng nước trước cầu cảng (mét): ……

+ Độ sâu vùng nước đậu tàu: .....

+ Cỡ, loại tàu cá lớn nhất có thể cập cảng: .....

b) Cầu cảng số…

+ Vị trí điểm đầu của luồng, độ sâu, chiều rộng luồng vào cầu cảng:….

+ Chiều dài cầu cảng: .....

+ Độ sâu vùng nước trước cầu cảng (mét): ……

+ Độ sâu vùng nước đậu tàu: .....

+ Cỡ, loại tàu cá lớn nhất có thể cập cảng: .....

4. Thông tin luồng vào cảng:

- Tọa độ điểm đầu của luồng: Vĩ độ:……..N; Kinh độ: …….E;

- Độ sâu của luồng (mét):…… Chiều rộng luồng (mét):……..

5. Độ sâu vùng nước đậu tàu (mét):…….

6. Tổng diện tích vùng đất cảng (ha): …….

7. Tổng diện tích vùng nước cảng (ha): …….

8. Năng lực bốc dỡ hàng hóa (lượng hàng hóa theo thiết kế (tấn/năm): ……..

9. Thời gian cảng cá bắt đầu hoạt động: ……..

10. Các dịch vụ nghề cá của cảng cá: .....

11. Tên tổ chức quản lý cảng cá (**): ……..

Địa chỉ…….Điện thoại:……..Email:……

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ……..

Điều 3 . ……, …….. *(Tổ chức quản lý cảng cá),* Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như Điều…;
- Bộ NN&MT/Cục ……;
- Lưu: VT,….

Ghi chú:

(*) Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính

(**): Ghi rõ tên tổ chức được giao quản lý cảng cá, trực thuộc cơ quan/đơn vị nào (nếu có).

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Tên TTHC: Công bố mở cảng cá loại III (Mã TTHC: 1.004478)

1. Trình tự, thủ tục

a) Tổ chức quản lý cảng cá nộp hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bằng hình thức trực tiếp tại Bộ phận một cửa; hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp tại Bộ phận một cửa; hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật, các thành phần hồ sơ là bản gốc hoặc bản chính hoặc bản sao y hoặc bản sao chứng thực;

- Trường hợp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, các thành phần hồ sơ là bản gốc được xác lập trên môi trường điện tử hoặc bản gốc, bản chính được scan theo quy định.

b) Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa; trả lời tính đầy đủ của hồ sơ trong 01 ngày làm việc đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật và nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính xem xét hồ sơ; tổ chức khảo sát thực tế tại cảng cá (trong trường hợp cần thiết), khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công bố mở cảng cá theo Mẫu số 02.CC Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026. Trường hợp không công bố mở cảng cá, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày Quyết định công bố mở cảng cá được ban hành, cơ quan có thẩm quyền thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Các thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; hoặc Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; hoặc Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ, bao gồm

a) Đơn đề nghị công bố mở cảng cá theo Mẫu số 01.CC Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026;

b) Văn bản thành lập Tổ chức quản lý cảng cá;

c) Văn bản thể hiện quyền sử dụng vùng đất của cảng;

d) Biên bản nghiệm thu đã hoàn thành công trình đưa vào sử dụng cảng cá.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố mở cảng cá được ban hành.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Chưa có văn bản quy định.

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01.CC Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026; Mẫu số 02.CC Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026

10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 146/2025/QH15;

- Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về đăng kiểm viên tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật; đăng ký, xóa đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; treo cờ và đánh dấu tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; nhập khẩu tàu cá; phân loại cảng cá; công bố mở, đóng cảng cá; công bố khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.

Mẫu số 01.CC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ MỞ CẢNG CÁ

Kính gửi: ……

Tổ chức quản lý cảng cá: …….
Địa chỉ trụ sở:…….
Văn bản thành lập: .....
Số điện thoại:…….Email…… Tần số liên lạc……
Đề nghị được công bố mở cảng cá với các thông tin như sau:
1. Tên cảng cá: …….Loại cảng cá: ……
2. Địa chỉ cảng cá: ……
3. Chiều dài cầu cảng (mét): ……;
4. Tọa độ: Vĩ độ: ……..N; Kinh độ:……..E
5. Độ sâu trước cầu cảng (mét) …….
6. Độ sâu vùng nước đậu tàu (mét):…….
7. Thông tin về luồng vào cảng cá:
- Tọa độ điểm đầu của luồng: Vĩ độ:…….N; Kinh độ: ……E;
- Độ sâu luồng (mét): …….; Chiều rộng luồng (mét):…….
8. Tổng diện tích vùng đất cảng (hecta): ……
9. Tổng diện tích vùng nước cảng (hecta):……..
10. Lượng hàng thuỷ sản (được thiết kế) qua cảng (tấn/năm): ……..
11. Thời gian cảng cá bắt đầu hoạt động (ngày/tháng/năm): ……
12. Hồ sơ gửi kèm theo gồm:
a) ……
b) ……
(Phương án khai thác cảng cá; danh mục các trang thiết bị chủ yếu phục vụ cho bốc dỡ hàng hóa đối với cảng cá loại I, II tại Phụ lục kèm theo đơn này).
Chúng tôi cam đoan và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định về cảng cá và pháp luật khác có liên quan. Đề nghị quý cơ quan xem xét, công bố mở cảng cá.

……, ngày..... tháng.... năm…..
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục

(Kèm theo Đơn đề nghị công bố mở cảng cá ngày ... tháng……năm...)

A. PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC CẢNG CÁ

I. NHIỆM VỤ CẦN THỰC HIỆN

Tổ chức quản lý cảng cá cần bố trí đủ nhân sự thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau:

1. Điều độ, hướng dẫn, sắp xếp phương tiện ra, vào cảng, neo đậu trong vùng nước cảng cá

- Bảo đảm có bộ phận tiếp nhận thông tin tàu cập cảng, lưu trữ thông tin, thông báo cho các bộ phận có liên quan;
- Bảo đảm có bộ phận hướng dẫn tàu cập cảng, bố trí neo đậu, bốc dỡ sản phẩm...

2. Tổ chức thực hiện giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng

- Thu nhận nhật ký, báo cáo khai thác thủy sản của tàu cá vào cảng;
- Trực tiếp giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng, lưu trữ dữ liệu;
- Ghi biểu mẫu thống kê nghề cá thương phẩm; thống kê sản lượng thủy sản qua cảng;
- Tổng hợp, báo cáo; lưu trữ dữ liệu theo quy định……

3. Xác nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định

Cấp giấy biên nhận, cấp Giấy xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản từ khai thác, lưu trữ dữ liệu.... (nếu có).

4. Phối hợp tham gia công tác kiểm tra, giám sát tại cảng cá

- Bố trí văn phòng, trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát tại cảng;
- Cung cấp thông tin cho cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tàu cá tại cảng;
- Cử người tham gia kiểm tra, giám sát....

5. Thông tin

Thông tin về tình hình thời tiết trên hệ thống thông tin của cảng cá; tổ chức trực ban và treo tín hiệu cảnh báo khi có thiên tai theo quy định; thông báo danh sách tàu cá, số người trên tàu đang neo đậu tại vùng nước cảng; tổng hợp, báo cáo theo quy định...

6. Duy tu, bảo dưỡng và duy trì điều kiện hoạt động của cảng

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng cảng cá đảm bảo an toàn cho người và phương tiện hoạt động trong cảng và các nhiệm vụ khác được phân công....

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân thuộc tổ chức quản lý cảng cá để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên Mục I.

III. NỘI DUNG KHÁC

…..

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Định kỳ hàng năm, 5 năm, tổ chức quản lý cảng cá tiến hành đánh giá kết quả thực hiện Phương án đã được phê duyệt, báo cáo các cơ quan có liên quan.

B. DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ CHỦ YẾU PHỤC VỤ CHO BỐC DỠ HÀNG HÓA (ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CẢNG CÁ LOẠI I, II)

TT	Tên trang thiết bị	Công suất/ năng lực	Cảng cá Loại ….
1	Cần cẩu cố định hoặc di động		
2	Xe nâng hàng		
3	Băng tải		
4	Xe đẩy hàng		
5	Cầu xe nâng		
6	Phương tiện vận chuyển hàng hóa		
7	Trạm cân		
...	Khác		

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 02.CC

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (*)** --- Số: …/QĐ-…..	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *…., ngày …. tháng … năm …..*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố mở cảng cá

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THẨM QUYỀN BAN HÀNH (*) ……..

Căn cứ .....

Căn cứ ……..

Xét đề nghị của ……

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mở cảng cá (tên cảng cá): ……

Địa chỉ: ……..

Số điện thoại: …….Email …….Tần số liên lạc……

1. Loại cảng cá *(I, II, III)*: …….

2. Tọa độ vị trí của cảng cá: Vĩ độ: ……N; Kinh độ: ……..E

3. Thông số kỹ thuật của cầu cảng:

a) Cầu cảng số 1:…

+ Vị trí điểm đầu của luồng, độ sâu, chiều rộng luồng vào cầu cảng:….

+ Chiều dài cầu cảng: .....

+ Độ sâu vùng nước trước cầu cảng (mét): ……

+ Độ sâu vùng nước đậu tàu: .....

+ Cỡ, loại tàu cá lớn nhất có thể cập cảng: .....

b) Cầu cảng số…

+ Vị trí điểm đầu của luồng, độ sâu, chiều rộng luồng vào cầu cảng:….

+ Chiều dài cầu cảng: .....

+ Độ sâu vùng nước trước cầu cảng (mét): ……

+ Độ sâu vùng nước đậu tàu: .....

+ Cỡ, loại tàu cá lớn nhất có thể cập cảng: .....

4. Thông tin luồng vào cảng:

- Tọa độ điểm đầu của luồng: Vĩ độ:……..N; Kinh độ: …….E;

- Độ sâu của luồng (mét):…… Chiều rộng luồng (mét):……..

5. Độ sâu vùng nước đậu tàu (mét):…….

6. Tổng diện tích vùng đất cảng (ha): …….

7. Tổng diện tích vùng nước cảng (ha): …….

8. Năng lực bốc dỡ hàng hóa (lượng hàng hóa theo thiết kế (tấn/năm): ……..

9. Thời gian cảng cá bắt đầu hoạt động: ……..

10. Các dịch vụ nghề cá của cảng cá: .....

11. Tên tổ chức quản lý cảng cá (**): ……..

Địa chỉ…….Điện thoại:……..Email:……

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ……..

Điều 3 . ……, …….. *(Tổ chức quản lý cảng cá),* Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Chữ ký/ký số -nếu có, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như Điều…;
- Bộ NN&MT/Cục ……;
- Lưu: VT,….

Ghi chú:

(*) Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính

(**): Ghi rõ tên tổ chức được giao quản lý cảng cá, trực thuộc cơ quan/đơn vị nào (nếu có).